

Số: /TB-STNMT

Đắk Nông, ngàytháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021

Đơn vị được thông báo: Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển đất Mã chương: 426

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo tài chính; Báo cáo quyết toán năm 2021 của Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển đất;

Căn cứ biên bản xét duyệt quyết toán ngày 08/6/2022 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển đất;

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 (*không bao gồm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản*) của Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển đất như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a kèm theo).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán được giao trong năm 0 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 0 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 0 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 0 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 0 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c kèm theo).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Đơn vị hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016, tự đảm bảo chi thường xuyên và bảo toàn vốn điều lệ, không được NSNN giao dự toán chi thường xuyên. Trong năm, đơn vị hạch toán doanh thu hoạt động do NSNN cấp từ việc xác định chi phí hao mòn TSCĐ được đầu tư mua sắm bằng nguồn NSNN cấp từ khi mới thành lập số tiền 9.375.000 đồng. Chênh lệch số liệu xét duyệt quyết toán chi từ nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và nguồn thu hoạt động tài chính theo Mẫu biểu 1b đính kèm.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ⁴:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 850.822.364 đồng, trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng

- Trích lập các Quỹ: 810.746.456 đồng

- Kinh phí cải cách tiền lương: 40.075.908 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1b kèm theo).

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời gian nộp báo cáo: Đơn vị nộp báo cáo tài chính đúng thời hạn quy định.

- Các mẫu biểu báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán năm: Cơ bản đầy đủ các mẫu biểu quy định tại quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về lập sổ sách kế toán: Đơn vị mở sổ sách cơ bản đủ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về chấp hành dự toán chi ngân sách được giao: Trong năm đơn vị lập và phê duyệt kế hoạch tài chính muộn vì vậy không chủ động thực hiện dự toán.

- Tính hợp pháp của các khoản chi:

+ Trong năm 2021 đơn vị chi tiền ăn ca: đơn vị áp dụng mức chi ăn giữa ca tính theo công thực tế ngày làm việc trong tháng với mức 730.000 đồng/người/tháng, tuy nhiên đơn vị chỉ được chi không quá 450.000 đồng/người /tháng, dẫn đến chi quá 49.304.193 đồng.

+ Năm 2021 chi quỹ phúc lợi 187.030.600 đồng trong khi đó cuối năm quỹ phúc lợi chỉ được phân bổ 95.000.000 đồng dẫn đến hết năm 2021 quỹ phúc lợi hầu như không còn để chuyển sang năm sau.

+ Năm 2021 dùng quỹ phát triển sự nghiệp để chi phí mua một số công cụ dụng cụ là không đúng.

+ Năm 2021 đơn vị chi thu nhập tăng thêm do không có phương án xác định kinh phí tiết kiệm được để tính số tiền chi trả thu nhập tăng thêm nên đã chi vượt số tiền 153.176.723 đồng (nguồn xác định thu nhập tăng thêm của năm 2021 là 375.910.903 đồng, đơn vị đã chi 529.087.626 đồng).

- Về việc hạch toán kế toán: Cơ bản đơn vị đã hạch toán các khoản thu chi theo quy định.

- Về chứng từ kế toán: Cơ bản chứng từ kế toán được lưu đầy đủ theo quy định, tuy nhiên qua kiểm tra thấy một tồn tại như: Một số hợp đồng kinh tế, hồ sơ thanh toán còn thiếu giấy ủy quyền của giám đốc cho phó giám đốc ký.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị đơn vị:

+ Thu hồi số tiền đã chi ăn ca vượt định mức quy định 49.304.193 đồng. Yêu cầu đơn vị hoàn thiện phương án xác định nguồn kinh phí trả thu nhập tăng thêm trong năm 2021 để trả cho người lao động đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Sử dụng các quỹ đúng quy định, căn cứ tình hình tài chính trong năm để chi các quỹ, không để tình trạng trong năm nguồn kinh phí phân bổ cho các quỹ ít nhưng lại chi quá nhiều dẫn đến số dư của các quỹ không còn để chi cho các năm sau.

+ Hoàn thiện báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán, các sổ sách kế toán, hạch toán kế toán đảm bảo theo quy định.

+ Lập trình duyệt kế hoạch tài chính và hàng năm đảm bảo thời gian quy định để làm căn cứ thực hiện.

+ Điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước để làm căn cứ thực hiện.

+ Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định, tránh thất thoát, lãng phí

+ Hoàn thiện, bổ sung hồ sơ chứng từ còn thiếu như đã nêu ở trên.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Quỹ BVMT và phát triển đất;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KH-TC

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiệp